

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC YÊN
TỈNH YÊN BÁI**

Bản án số: 58/2022/HNGĐ- ST

Ngày 28-6-2022

V/v ly hôn, tranh
chấp về nuôi con

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ

- Ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 03-6-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15-6-2022 giữa;

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Hồng T, sinh năm 1998- Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Y

Bị đơn: Anh Triệu Văn T, sinh năm 1998- Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Y

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27-4-2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Vi Thị Hồng T trình bày: Chị T và anh Triệu Văn T kết hôn với nhau ngày 30-7-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mường Lai, huyện L, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Chị T và anh T chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm lo đến gia đình, anh T hay chửi mắng đánh đập vợ con. Chị T đã sống ly thân anh T từ đầu năm 2022. Nay chị T xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung tên là Triệu Gia H, sinh ngày 11-02-2017. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu H. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Chị T được ly hôn anh T; giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con; chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn, bị đơn trong vụ án.

[3] *Về tình cảm:* Chị Vi Thị Hồng T và anh Triệu Văn T kết hôn với nhau ngày 30-7-2018, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Mường Lai, huyện L, tỉnh Y, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh T chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm lo đến gia đình, anh T hay chửi mắng đánh đập vợ con. Chị T đã sống ly thân anh T từ đầu năm 2022. Chị T xác định tình

cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Tại phiên tòa chị T vắng mặt, nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh T. Về phía anh T trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đều vắng mặt không có lý do. Mặc dù anh T biết việc chị T xin ly hôn, nhưng anh T không có ý kiến gì. Biên bản xác minh ngày 25-5-2022 ở thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Y cũng xác nhận: Quá trình chung sống chị T và anh T sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T hay cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cuộc sống gia đình vợ con, anh T hay chửi mắng đánh đập vợ con. Chị T và anh T đã sống ly thân từ đầu năm 2022. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn giữa chị T và anh T là trầm trọng. đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị T được ly hôn anh T.

[4] *Về con chung*: Chị T và anh T có 01 con chung tên là Triệu Gia H, sinh ngày 11-02-2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị T vắng mặt nhưng chị vẫn giữ nguyên yêu cầu này. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh T vắng mặt, mặc dù anh biết việc chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H, nhưng anh T không có ý kiến gì. Biên bản xác minh ngày 25-5-2022 ở thôn 3, xã M, huyện L, tỉnh Y cũng xác nhận cháu H, sinh ngày 11-02-2017 hiện nay đang ở cùng chị T. Về thu nhập: Chị T làm công nhân ở Bắc Ninh có mức thu nhập từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Còn anh T không nghề nghiệp, không có việc làm ổn định mức thu nhập chỉ từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng/tháng. Mặt khác anh T không chăm lo đến cuộc sống gia đình vợ con. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu H còn nhỏ, hiện nay đang sống cùng chị T nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Để đảm bảo ổn định tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu H cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, phù hợp với thực tế. Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử: Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về án phí*: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 53, 56, 57, 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử*: Chị Vi Thị Hồng T được ly hôn anh Triệu Văn T.

2- *Về con chung xử*: Giao cháu Triệu Gia H, sinh ngày 11-02-2017 cho chị Vi Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Triệu Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con không ai được ngăn cản.

3- *Về án phí*: Chị Vi Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0002316 ngày 27-4-2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4- *Quyền kháng cáo*: Chị Vi Thị Hồng T, anh Triệu Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Yên Bái;
- VKS Lục Yên;
- CCTHA Lục Yên;
- UBND xã Mường Lai;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

Hoàng Văn Anh